

Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 102/2022/QĐ-ST ngày 13/9/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu thứ nhất: Anh Đặng Hoài N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh – (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Người yêu cầu thứ hai: Chị Cao Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Đài Loan - Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh Đặng Hoài N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Điền, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai người vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên năm 2018 chị H sang Đài Loan làm ăn, thời gian đầu hai người vẫn thường xuyên liên lạc với nhau nhưng đến tháng 7/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Đến nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 18/01/2010 và cháu Đặng Thị Lê N, sinh ngày

16/01/2017, anh N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Cao Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Cao Thị H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của chị nhận thay. Quá trình Tòa án xác minh, người thân của chị H cung cấp thông tin hiện nay chị đang lao động tự do tại Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Theo người thân của chị H thì hiện nay chị cũng đã biết được việc anh N làm đơn xin ly hôn, nuôi con và chị cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của anh N.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Hoài N và chị Cao Thị H; về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 18/01/2010 và cháu Đặng Thị Lê N, sinh ngày 16/01/2017 cho anh Đặng Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Cao Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 8781/QLXNC-P5 ngày 04/5/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp chị Cao Thị H đã xuất cảnh lần cuối vào ngày 12/6/2018 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thông tin về chị Cao Thị H thông qua bà Võ Thị V là mẹ đẻ của chị H và được bà V cung cấp thông tin hiện nay chị Cao Thị H đang lao động tự do tại Đài Loan và chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở Đài Loan như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, quá trình xác minh bà Võ Thị V đã kết nối điện thoại thông qua ứng dụng messenger bằng hình ảnh tên người gọi “Cao Hong” và được bà V xác nhận người gọi là chị Cao Thị H là vợ anh Đặng Hoài N. Thông qua cuộc gọi, chị H trình bày hiện nay chị đang lao động tại Đài Loan, còn địa chỉ cụ thể tại Đài Loan là không có do chỗ ở của chị không cố định, chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình và đã biết việc anh N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị. Nay chị Cao Thị H cũng xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, hai người sống xa nhau đã lâu nên chị nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết càng nhanh

càng tốt để hai người ổn định cuộc sống; về con chung chị H thống nhất như anh N yêu cầu là giao các con cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, do điều kiện ở xa, không thể về Việt N để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị H yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là bà Võ Thị Vân.

Xét thấy anh Đặng Hoài N và chị Cao Thị H đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng anh Đặng Hoài N và chị Cao Thị H đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Đặng Hoài N và chị Cao Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn T), huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai người là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai người không còn tiếng nói chung, không quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống ly thân đã lâu và không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: anh Đặng Hoài N và chị Cao Thị H thống nhất giao con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 18/01/2010 và cháu Đặng Thị Lê N, sinh ngày 16/01/2017 cho anh Đặng Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, con chung giữa hai người do anh Đặng Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn chị H vì điều kiện công việc đang ở nước ngoài không thể chăm sóc con chung. Vì vậy, xét thấy để các con của anh N và chị H ổn định cuộc sống nên cần tiếp tục giao cho anh Đặng Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Cao Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận của hai người là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của anh Đặng Hoài N và chị Cao Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Hoài N và chị Cao Thị H

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 18/01/2010 và cháu Đặng Thị Lê N, sinh ngày 16/01/2017 cho anh Đặng Hoài N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nuôi con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Cao Thị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và chị có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Đặng Hoài N. Số tiền này anh Hùng đã nộp tại biên lai số 0000195 ngày 15/7/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn T;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang